

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Ký hợp đồng với các đơn vị đủ điều kiện pháp lý về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Bếp ăn một chiều đảm bảo vệ sinh. - Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy. - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - Cân đo hàng tháng (đối với trẻ SDD, DC-BP); hàng quý đối với những trẻ bình thường. - 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng. - 100% trẻ được khám sức khỏe 1 lần/năm học - Tỷ lệ SDD toàn trường dưới 1%: 00/237; Giảm 00/237 - Giảm SDD nhẹ cân từ 60% trở lên: Giảm 00/00 - Giảm SDD thấp còi từ 60% trở lên: 00/00 - Giảm DC-BP không chế dưới 10%: Giảm 03/03.	- Ký hợp đồng với các đơn vị đủ điều kiện pháp lý về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Bếp ăn một chiều đảm bảo vệ sinh. - Đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy. - 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi biểu đồ phát triển. - Cân đo hàng tháng (đối với trẻ SDD, DC-BP); hàng quý đối với những trẻ bình thường. - 100% trẻ bị suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng. - 100% trẻ được khám sức khỏe 1 lần/năm học. - Tỷ lệ SDD toàn trường dưới 1%: 25/237; Giảm 2/237 - Giảm SDD nhẹ cân từ 60% trở lên: Giảm 15/25. - Giảm SDD thấp còi từ 60% trở lên: 03/04 - Giảm DC-BP không chế dưới 10%: Giảm 62/69.

II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện chương trình theo Thông tư số 51/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư 17/2009/TT-BGD ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Thực hiện chương trình theo Thông tư số 51/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư 17/2009/TT-BGD ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Đạt từ 90% trở lên	- Đạt từ 95% trở lên
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà Bè, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Bích Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI**

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em				20	48	64	105
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày				20	48	64	105
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập				20	48	64	105
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú				20	48	64	105
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe				20	48	64	105
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng				20	48	64	105
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường				18	41	49	92
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân				00	01	00	09
3	Số trẻ có chiều cao bình thường				20	48	64	105
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi				00	01	00	00
5	Số trẻ thừa cân béo phì				02	06	09	13
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				20			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					48	64	105

Nhà Bè, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Bích Tuyền

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	8	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	8	2m ² /1 trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2343,1	9,8m ² /1 trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1000	4,2m ² /1 trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	56	2m ² /1 trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	56	2m ² /1 trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	8	0,27m ² /1 trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)	105,9	0,45m ² /1 trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	31,5	1,09m ² /1 trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	5	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	5	01 bộ/1 nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m2)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	54	64	117/120	64	109/116
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành điều lệ Trường Mầm non và Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Nhà Bè, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Bích Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON SAO MAI**

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên		27													
I	Giáo viên	18		02	16				01	09	08	12	04		
1	Nhà trẻ	03			03				00	02	01	02			
2	Mẫu giáo	15		02	13				01	07	07	10	04		
II	Cán bộ quản lý	01		01							01	01			
1	Hiệu trưởng	01		01							01	01			
2	Phó hiệu trưởng														
III	Nhân viên	08													
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	01			01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	01					01								
5	Nhân viên khác	06						06							
..	..														

Nhà Bè, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Bích Tuyền